

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1450 /UBND-NC
V/v thực hiện số hoá tài liệu của
chính quyền cấp xã (thuộc địa
bàn tỉnh Gia Lai trước đây)

Gia Lai, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Ủy ban nhân dân 77 xã, phường (có danh sách kèm theo).

Thực hiện Công văn số 4753/BNV-CQĐP ngày 04/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, Bộ Nội vụ yêu cầu các địa phương tiếp tục thực hiện Công văn số 851/BNV-CVT<NN ngày 01/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ số hóa tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Để thực hiện công tác số hoá tài liệu của 77 xã, phường thuộc Gia Lai trước đây, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động của chính quyền cấp xã hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo huy động nhân lực, tập trung rà soát, thống kê số liệu tài liệu của các xã, phường, thị trấn trước khi thực hiện sáp nhập đã bàn giao cho đơn vị.

Phạm vi tài liệu cần rà soát: Văn bản đi của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trước đây, giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2025; ưu tiên rà soát, tổng hợp tài liệu có giá trị lưu vĩnh viễn; tài liệu thường xuyên sử dụng, phục vụ hoạt động quản lý điều hành của chính quyền cấp xã và nhu cầu của người dân, cơ quan, tổ chức (trừ văn bản mật).

b) Lập danh mục tài liệu chuẩn bị số hóa

Tổ chức lập danh mục tài liệu theo các nhóm ưu tiên số hóa gồm: *Quyết định; kế hoạch dài hạn, giai đoạn, năm; báo cáo năm, chuyên đề; tài liệu thường xuyên sử dụng;* Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của số liệu tài liệu số hoá.

Thời gian hoàn thành: Trước ***ngày 07/8/2025***.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo, phân công cán bộ, công chức bàn giao tài liệu cho đơn vị vận chuyển đến địa điểm số hoá, đảm bảo an toàn, tránh mất mát tài liệu; cung cấp cho đơn vị số hóa để thực hiện đảm bảo tiến độ, dự kiến bắt đầu từ **ngày 10/8/2025**.

2. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn các xã, phường quy trình thực hiện số hoá tài liệu theo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra đơn vị thực hiện số hoá đảm bảo đủ năng lực, điều kiện theo quy định; phối hợp Công an tỉnh kiểm tra thiết bị số hoá đảm bảo an ninh, an toàn trước khi thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các xã, phường thực hiện số hóa đảm bảo tiến độ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh vào thứ 6 hàng tuần, bắt đầu từ **ngày 15/8/2025**.

3. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán kinh phí số hóa của các xã, phường, Sở Tài chính rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các xã, phường thực hiện số hóa tài liệu theo quy định.

4. Về cách thức thực hiện:

a) Lựa chọn địa điểm số hoá: Sở Nội vụ phối hợp hướng dẫn các địa phương khảo sát, lựa chọn địa điểm số hoá tập trung (từ 4 đến 5 địa điểm), ưu tiên các đơn vị cấp xã trung tâm trước đây để thực hiện số hoá; hướng dẫn bố trí phòng, các điều kiện về cơ sở vật chất cần thiết theo quy định.

b) Tiến độ thực hiện:

+ Giai đoạn 1:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động lựa chọn đơn vị thực hiện số hóa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Lưu trữ 2024, Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đơn vị số hoá tổ chức thực hiện số hóa tài liệu theo danh mục đã thống kê.

Thời gian hoàn thành: Trước **ngày 30/9/2025**.

+ Giai đoạn 2:

- Tích hợp dữ liệu số hóa từ các xã, phường vào Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; phát triển các tính năng tra cứu, chia sẻ dữ liệu liên thông, tạo metadata, cho phép ứng dụng AI để khai thác dữ liệu; phục vụ

cho hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp. Toàn bộ dữ liệu số hóa sẽ được quản lý tập trung, thống nhất theo từng phòng lưu trữ của từng cơ quan, đơn vị hình thành tài liệu, tránh phân tán.

Thời gian hoàn thành: Trước **ngày 20/10/2025**.

c) Yêu cầu của việc số hóa tài liệu:

Quy trình số hóa tài liệu giấy thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; công văn số 851/BNV-CVT<NN ngày 01/4/2025 của Bộ Nội vụ.

d) Báo cáo tiến độ số hóa:

Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo tiến độ thực hiện số hóa tài liệu về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) thứ 5 hàng tuần, bắt đầu từ **ngày 14/8/2025**.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường gấp rút, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

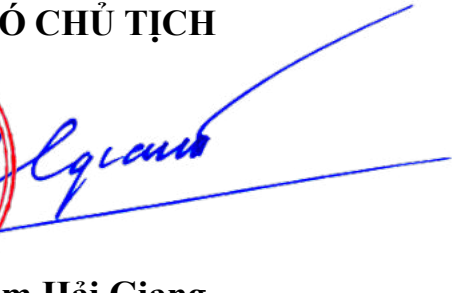
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, C6.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang



Danh sách 77 xã, phường*(Kèm theo công văn số**/UBND-NC ngày /8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

- | | |
|----------------------|-------------------|
| 1. Phường An Bình | 40. Xã Ia Ka |
| 2. Phường An Khê | 41. Xã Ia Khưol |
| 3. Phường An Phú | 42. Xã Ia Ko |
| 4. Phường Ayun Pa | 43. Xã Ia Krái |
| 5. Phường Diên Hồng | 44. Xã Ia Krêl |
| 6. Phường Hội Phú | 45. Xã Ia Le |
| 7. Phường Pleiku | 46. Xã Ia Lâu |
| 8. Phường Thống Nhất | 47. Xã Ia Ly |
| 9. Xã Al Bá | 48. Xã Ia Mơ |
| 10. Xã Ayun | 49. Xã Ia Nan |
| 11. Xã Bàu Cạn | 50. Xã Ia O |
| 12. Xã Biển Hồ | 51. Xã Ia Pa |
| 13. Xã Bờ Ngoong | 52. Xã Ia Phí |
| 14. Xã Chợ Long | 53. Xã Ia Pia |
| 15. Xã Chư A Thai | 54. Xã Ia Pnôn |
| 16. Xã Chư Krey | 55. Xã Ia Púch |
| 17. Xã Chư Păh | 56. Xã Ia Rbol |
| 18. Xã Chư Prông | 57. Xã Ia Rsai |
| 19. Xã Chư Pưh | 58. Xã Ia Sao |
| 20. Xã Chư Sê | 59. Xã Ia Tôr |
| 21. Xã Cửu An | 60. Xã Ia Tul |
| 22. Xã Đak Đoa | 61. Xã K'Bang |
| 23. Xã Đak Pơ | 62. Xã KDang |
| 24. Xã Đak Rong | 63. Xã Kon Chiêng |
| 25. Xã Đak Song | 64. Xã Kon Gang |
| 26. Xã Đak Sơ Mei | 65. Xã Kông Bơ La |
| 27. Xã Đức Cơ | 66. Xã Kông Chro |
| 28. Xã Gào | 67. Xã Krong |
| 29. Xã Hra | 68. Xã Lơ Pang |
| 30. Xã Ia Băng | 69. Xã Mang Yang |
| 31. Xã Ia Boòng | 70. Xã Phú Thiện |
| 32. Xã Ia Chia | 71. Xã Phú Túc |
| 33. Xã Ia Dreh | 72. Xã Sơn Lang |
| 34. Xã Ia Dom | 73. Xã SRó |
| 35. Xã Ia Dơk | 74. Xã Tơ Tung |
| 36. Xã Ia Grai | 75. Xã Uar |
| 37. Xã Ia Hiao | 76. Xã Ya Hội |
| 38. Xã Ia Hrú | 77. Xã Ya Ma |
| 39. Xã Ia Hrun | |